TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 14 - 7 - 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hải Nam và bà Nguyễn Thị Hồng Minh
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký TAND huyện Lệ Thủy.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 30/5/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 13/2022/QĐST-DS ngày 21/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C; địa chỉ: Số 108 Tr, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Phan Thế M – Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C, Chi nhánh Quảng Bình; đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trung T - Phó phòng tổng hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần C, Chi nhánh Quảng Bình (Giấy ủy quyền số 1113/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2021); địa chỉ: Số 50 đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Hữu H, sinh năm 1978
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2021, trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 12/6/2018, Phòng giao dịch L - Chi nhánh Quảng Bình - Ngân hàng thương mại cổ phần C (gọi tắt là V) và anh Đặng Hữu H thỏa thuận ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 7306/2018/HĐCVHM/NHCT470, nội dung: V cho anh Đặng Hữu H vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh may mặc. Lãi suất cho vay áp dụng lãi suất thả nổi,

lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 6,5%/năm. Ngày 04/10/2018, anh Đặng Hữu H tiếp tục ký với V văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 7306/2018/HĐCV-SĐBS/NHCT470-HOAI với nội dung chính nâng hạn mức cho vay từ 400.000.000 đồng lên 600.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua hàng. Lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 6,5%/năm. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ các khoản vay tại các hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Đặng Hữu H đã ký kết với V hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 194076157-CI967942/2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 11/6/2018 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 194076157-CI967942-SĐBS/2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 04/10/2018. Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 967942, số vào sổ cấp GCN: CH 02764 do UBND huyện Lệ Thủy cấp ngày 24/7/2017 (đã được đăng ký chỉnh lý biến động ngày 05/6/2018); thửa đất số 837, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.025,7m^2, trong đó gồm 100m^2 đất ở và 925,7m^2 đất trồng cây hàng năm khác mang tên Đặng Hữu H tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Trong thời gian thực hiện hợp đồng vay, anh Đặng Hữu H chỉ trả được một phần lãi đến hạn theo hợp đồng vay số tiền 25.432.354 đồng. Từ ngày 16/4/2019, anh H không trả số tiền lãi đến hạn nên các khoản vay bị chuyển nợ quá hạn theo quy định. Ngân hàng đã đôn đốc, gửi các thông báo yêu cầu anh H trả nợ cho ngân hàng nhưng anh H không thực hiện như đã cam kết. Anh Đặng Hữu H đã vi phạm các thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cũng như hợp đồng thế chấp đã ký kết với V, vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Hữu H thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền 753.325.905 đồng, gồm nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi trong hạn 106.740.273 đồng, lãi quá hạn 46.585.632 đồng, tạm tính đến ngày 08/12/2021.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trong quá trình ngân hàng làm hồ sơ khởi kiện và khởi kiện tại Tòa án, anh Đặng Hữu H đã thanh toán nợ gốc cho ngân hàng số tiền 17.000.000 đồng; do đó yêu cầu Tòa án buộc anh Đặng Hữu H phải thanh toán cho V số tiền 760.590.280đ (Bảy trăm sáu mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn hai trăm tám mươi mươi đồng), trong đó nợ gốc là 573.000.000đ (Năm trăm bảy mươi ba triệu đồng), lãi trong hạn 129.583.232đ (Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 58.007.048đ (Năm mươi tám triệu không trăm không bảy nghìn không trăm bốn mươi tám đồng) và thanh toán khoản lãi phát sinh cho ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 15/7/2022 cho đến khi thi hành án xong theo quy định của pháp luật.

Trường hợp anh Đặng Hữu H không trả được nợ, đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản của anh Đặng Hữu H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 194076157-CI967942/2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 11/6/2018 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 194076157-CI967942-SĐBS/2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 04/10/2018.

Đối với bị đơn Đặng Hữu H: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L đã thông báo thụ lý vụ án, tống đạt giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ nhưng anh Đặng Hữu H đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Toà án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà, quyết định hoãn phiên tòa đến bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Theo kết quả xác minh tại Ban Công an xã T, huyện L do Toà án thu thập, Ban Công an xã T, huyện L xác nhận: Anh Đặng Hữu H, sinh năm 1978, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện tại, anh Đặng Hữu H vắng mặt tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 318, 319, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần C, buộc anh Đặng Hữu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ gốc là 573.000.000đ (Năm trăm bảy mươi ba triệu đồng), lãi trong hạn 129.583.232đ (Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 58.007.048đ (Năm mươi tám triệu không trăm không bảy nghìn không trăm bốn mươi tám đồng).

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bên phải thi hành án trả hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 7306/2018/HĐCVHM/NHCT470 ngày 12/6/2018 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 7306/2018/HĐCV-SĐBS/NHCT470-HOAI ngày 04/10/2018.

Trường hợp anh Đặng Hữu H không trả được nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 194076157-CI967942/2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 11/6/2018 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 194076157-

CI967942-SĐBS/2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 04/10/2018 được ký kết giữa anh Đặng Hữu H với Ngân hàng Thương mại cổ phần C, chi nhánh Quảng Bình, phòng giao dịch L. Buộc anh Đặng Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo; xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; tại thời điểm vay, địa chỉ cư trú của bị đơn theo hợp đồng tín dụng tại xã T, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ đến bị đơn nhưng anh Đặng Hữu H đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Bị đơn Đặng Hữu H vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất ngày 21/6/2022 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn Đặng Hữu H vẫn vắng mặt, mặc dù Toà án đã tống đạt quyết định hoãn phiên toà hợp lệ.

Theo kết quả xác minh do Toà án thu thập, Ban Công an xã T, huyện L xác nhận: Anh Đặng Hữu H, sinh năm 1978, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; hiện tại anh Đặng Hữu H vắng mặt tại địa phương.

Anh Đặng Hữu H vắng mặt tại địa phương, thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng mà không thông báo cho người khởi kiện biết nơi cư trú, làm việc mới thì được coi là cố tình dấu địa chỉ theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Đặng Hữu H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 7306/2018/HĐCVHM/NHCT470 ngày 12/6/2018, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 7306/2018/HĐCV-SĐBS/NHCT470-HOAI ngày 04/10/2018 giữa V với anh Đặng Hữu H, các giấy nhận nợ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định anh Đặng Hữu H đã được V cho vay số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất 6,5% năm, thanh toán lãi theo định kỳ hàng tháng; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh may mặc (anh

Đặng Hữu H không đăng ký kinh doanh); thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày bên cho vay giải ngân khoản nợ đầu tiên đến ngày bên vay phải trả nợ toàn bộ nợ gốc và lãi vay. Thời hạn cho vay của khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng. Anh H đã trả lãi trong hạn số tiền 25.432.354 đồng, đến kỳ trả lãi tiếp theo vào tháng 4/2019, anh H không thực hiện như đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn. Anh Đặng Hữu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ định kỳ đã cam kết tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 7306/2018/HĐCVHM/NHCT470 ngày 12/6/2018 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức ngày 04/10/2018.

Xét nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức phù hợp quy định của pháp luật; sau khi được cấp tín dụng, anh H đã thanh toán cho V tiền lãi trong hạn đến tháng 3/2019; kể từ tháng 4/2019, anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, V đã đôn đốc yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V nhưng anh H không thực hiện và vắng mặt tại nơi cư trú.

Việc anh Đặng Hữu H vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng cho vay hạn mức được 2 bên ký kết. Vì vậy, V yêu cầu anh Đặng Hữu H thanh toán các khoản tiền nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 7306/2018/HĐCVHM/NHCT470 ngày 12/6/2018 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 7306/2018/HĐCV-SĐBS/NHCT470-HOAI ngày 04/10/2018 với tổng số tiền là 760.590.280đ (Bảy trăm sáu mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn hai trăm tám mươi mươi đồng), trong đó nợ gốc là 573.000.000đ (Năm trăm bảy mươi ba triệu đồng), lãi trong hạn 129.583.232đ (Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 58.007.048đ (Năm mươi tám triệu không trăm không bảy nghìn không trăm bốn mươi tám đồng) và thanh toán khoản lãi phát sinh cho V theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay hạn mức trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 15/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay là có căn cứ, phù hợp các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, do đó yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Để đảm bảo khoản tiền vay, giữa anh Đặng Hữu H với V đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 194076157-CI967942/2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 11/6/2018 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số194076157-CI967942-SĐBS/2018/HĐBĐ/NHCT470 ngày 04/10/2018.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 967942, số vào sổ cấp GCN: CH 02764 do UBND huyện Lệ Thủy cấp ngày 24/7/2017 (đã được đăng ký chỉnh lý biến động ngày 05/6/2018); thửa đất số 837, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.025,7m^2, trong đó gồm 100m^2 đất ở và 925,7m^2 đất trồng cây hàng năm khác mang tên Đặng Hữu H, tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nếu anh Đặng Hữu H không trả hết số nợ gốc và lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức đã ký kết với V, thì V có

quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp và hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết giữa anh Đặng Hữu H với V để thu hồi vốn và lãi cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 318, 319, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C, buộc anh Đặng Hữu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ tổng cộng là 760.590.280đ (Bảy trăm sáu mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn hai trăm tám mươi mươi đồng), trong đó nợ gốc là 573.000.000đ (Năm trăm bảy mươi ba triệu đồng), lãi trong hạn 129.583.232đ (Một trăm hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 58.007.048đ (Năm mươi tám triệu không trăm không bảy nghìn không trăm bốn mươi tám đồng).

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2022) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 7306/2018/HĐCVHM/NHCT470 ngày 12/6/2018 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 7306/2018/HĐCV-SĐBS/NHCT470-HOAI ngày 04/10/2018, được ký kết giữa anh Đặng Hữu H và Ngân hàng Thương mại C.

Trường hợp anh Đặng Hữu H không trả được nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 967942, số vào sổ cấp GCN: CH 02764 do UBND huyện Lệ Thủy cấp ngày 24/7/2017 (đã được đăng ký chỉnh lý biến động ngày 05/6/2018); thửa đất số 837, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.025,7m^2, trong đó gồm 100m^2 đất ở và 925,7m^2 đất trồng cây hàng năm khác mang tên Đặng Hữu H, tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

2/ Về án phí: Anh Đặng Hữu H phải chịu 34.423.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Ngân hàng Thương mại Cổ phần C không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 17.066.518 đồng đã nộp theo biên lai thu số 31AA/2021/0004385 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy.

3/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/7/2022); đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS, VP.